

Số: 14/2021/QĐ-HNGĐ

Tiên Lữ, ngày 18 tháng 11 năm 2021

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ các Điều 55; 57, 58, 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu Đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình đề ngày ngày 20 tháng 9 năm 2021 của chị Bùi Thị H, biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 11 năm 2021 cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1998; Nơi đăng ký HKTT: Thôn NT, xã AV, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Địa chỉ hiện nay: Thôn PT, xã PC, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên.

- Người bị kiện: Anh Phạm Đức D, sinh năm 1998
Địa chỉ: Thôn NT, xã AV, huyện T, tỉnh Hưng Yên

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Cháu Phạm Quỳnh Tr, sinh ngày 11/4/2016
Người đại diện hợp pháp cho cháu Tr: Chị Bùi Thị H là mẹ đẻ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải ngày 02 tháng 11 năm 2021 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và Anh Phạm Đức D tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh Tr sinh ngày 11/4/2016. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tr kể từ tháng 11/2021; anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000đ/tháng được tính từ tháng 11/2021 cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi thành niên. Anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh D không thi hành thì anh còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- UBND xã AV (Giấy CNKH số 22 ngày 15/3/2018)
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Tòa án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang